

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **161/2018/HS-ST**
Ngày: 18/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Hoài Khanh**

2. Bà **Hồ Thị Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vĩnh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 224/2018/HSST, ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2018/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ; tên gọi khác: H; sinh năm 1966; HKTT: Sống lang thang không nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (chết) và bà Huỳnh Thị N (chết); anh, chị, em ruột: Có 09 người, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1973;

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự:

+ Ngày 24/3/1998, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định đưa vào cơ sở giáo dục Bến Giá, huyện H, tỉnh Trà Vinh 24 tháng về hành vi: Gây rối trật tự công cộng. Đến ngày 24/3/2000 chấp hành xong, được xóa tiền sự.

+ Ngày 10/3/2008, bị Công an phường V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: say rượu, bia gây mất trật tự công cộng. Hình thức xử phạt tiền 80.000 đồng. Đã nộp phạt và được xóa tiền sự.

+ Ngày 06/10/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương 06 tháng về hành vi: say rượu, bia gây mất trật tự công cộng. Đến ngày 06/3/2009 chấp hành xong, được xóa tiền sự.

Ngày 14/3/2018, có hành vi cướp giật tài sản sau đó bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 10/7/2018 ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 12/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G ra Lệnh tạm giam số 69, ngày 12/7/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Trương Thị H1, sinh năm 1946 (*có mặt*).

Địa chỉ: Số 250 đường Đ, phường H, Tp. G, Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

- Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 2002 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Số 52 đường G, phường T, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện của chị Phạm Thị Hải Y: Bà Hình Hồng N - Phó Chủ tịch Hội phụ nữ phường V, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (*vắng mặt*);

- Phạm Đình H2, sinh năm 1974 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Số 67/5 đường T, phường V, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

- Phạm Thị Thu T, sinh năm 1972 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Số 19/35/1 đường T, phường V, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 14/3/2018, Phạm Văn Đ sau khi uống rượu, bia tại Đình Vĩnh Hòa đường S, phường V, thành phố G. Trên đường chạy xe đạp về đến cầu K, phường V, thành phố G thì phát hiện bà Trương Thị H1 - sinh năm 1946 đang ngồi bán vé số trên cầu K. Phạm Văn Đ nảy sinh ý định cướp giật vé số bán lấy tiền tiêu sài nên Đ dừng lại và xuống xe giật 28 tờ vé số trên tay bà H1. Bà H1 giữ chiếc xe đạp của Đ lại và tri hô, đúng lúc này em Phạm Ngọc Hải Y trên đường đi học về đến cầu K thì nghe tiếng tri hô của bà H1. Y chạy lại giữ tay của Đ cho bà H1 giật lại tờ vé số. Đ

bỏ tờ vé số định bỏ chạy thì bị anh Phạm Đình H2 cùng mọi người xung quanh bắt quả tang cùng vật chứng và giao Để cho lực lượng công an phường V. Tại trụ sở Công an phường V Phạm Văn Đ thừa nhận hành vi cướp giật tài sản (Bút lục số 33, 34, 35, 37, 39, 45).

Qua điều tra Phạm Văn Đ khai nhận khoảng 19 giờ 30 phút đầu tháng 01 năm 2018 (không nhớ rõ ngày) Phạm Văn Đ sau khi uống rượu, bia tại Đình Vĩnh Hòa. Trên đường đi bộ về đến cầu K, phường V, thành phố G, Phạm Văn Đ đi lại nơi bà H1 đang bán vé số và giật 12 tờ vé số (không nhớ xổ số Đài nào) của bà H1 và chạy thoát. Đến sáng ngày hôm sau Phạm Văn Đ bán 12 tờ vé số lấy tiền tiêu xài thì phát hiện vé số đã xổ nên không bán được (Bút lục 32, 57, 59).

Đến ngày 08/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành G khởi tố Phạm Văn Đ nhưng Đ đã bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 10/7/2018 Phạm Văn Đ ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 12.7.2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G ra lệnh tạm giam để điều tra.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Vật chứng thu được:

- 28 (hai mươi tám) tờ vé số gồm: 23 tờ vé số đài Bình Thuận và 05 tờ vé số đài An Giang (Bút lục số 11).

Về xử lý vật chứng: 28 (hai mươi tám) tờ vé số gồm: 23 tờ vé số đài Bình Thuận và 05 tờ vé số đài An Giang đã trao trả lại cho bà Trương Thị H1 (Bút lục số 33).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại Trương Thị H1 đã nhận lại toàn bộ tài sản là 28 tờ vé số và không yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ phải bồi thường 12 tờ vé số, ngoài ra bà H1 không có yêu cầu gì khác (Bút lục số 56, 59, 60).

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKSTPRG, ngày 27 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g và i khoản 1

Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Người bị hại bà Trương Thị H1 đã nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu gì khác (*Bút lục số 33*).

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Do không có nghề nghiệp và sống lang thang nên Phạm Văn Đ nảy sinh ý định cướp giật vé số bán lấy tiền tiêu xài. Vào đầu tháng 01 năm 2018 (không nhớ rõ ngày) tại cầu K, phường V, thành phố G, Phạm Văn Đ cướp giật 12 tờ vé số với tổng số tiền là 120.000 đồng của bà Trương Thị H1. Đến khoảng 19 giờ 35 phút ngày 14/3/2018, Phạm Văn Đ tiếp tục cướp giật 28 tờ vé số gồm: 23 tờ vé số đài Bình Thuận và 05 tờ vé số đài An Giang (trị giá 280.000 đồng) của bà H1 thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Ngày 08/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá khởi tố Phạm Văn Đ, nhưng Đ đã bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 10/7/2018 ra đầu thú và bị tạm giữ. Đến ngày 12/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá ra lệnh tạm giam đối với Phạm Văn Đ để điều tra.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cướp giật và chiếm đoạt tài sản là của người bị hại Trương Thị H1 một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho các phần tử tương tự khác bên ngoài xã hội, góp phần lập lại trật tự kỷ cương phép nước.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Áp dụng điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trương Thị H1 đã được nhận lại tài sản bị mất trộm, bị hại không có yêu cầu gì khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 10/7/2018).

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trương Thị H1 đã được nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/10/2018).

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP. Rạch Giá
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu In